

ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA NGƯỜI BỊ HẠI TRONG CÁC VỤ ÁN LIÊN QUAN ĐẾN “TÍN DỤNG ĐEN”

NGUYỄN NHƯ CHÍNH*

Tình hình tội phạm về “tín dụng đen” trong những năm gần đây có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bài viết phân tích một số đặc điểm tâm lý của người bị hại trong các vụ án liên quan đến tội phạm về “tín dụng đen”; trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm đấu tranh có hiệu quả đối với loại tội phạm này.

*Từ khóa: Đặc điểm tâm lý; bị hại; tín dụng đen; cho vay lãi nặng.
Nhận bài: 06/4/2020; biên tập xong: 15/4/2020; duyệt bài: 21/4/2020.*

1. “Tín dụng đen” và đặc điểm tâm lý người bị hại

“Tín dụng đen” được hiểu là hình thức cho vay, đi vay hoặc huy động vốn với lãi suất vượt mức lãi suất cho vay mà pháp luật quy định, được thực hiện bởi cá nhân, nhóm người hoặc tổ chức kinh doanh dịch vụ tài chính.

Tình hình tội phạm “tín dụng đen” đang có những diễn biến phức tạp trong thời gian gần đây. Bên cạnh hệ lụy khiến cho người đi vay khánh kiệt về tài chính, mất khả năng chi trả, thậm chí bỏ trốn khi bị siết nợ, đẩy nhiều gia đình vào cảnh “tan cửa, nát nhà”, “tín dụng đen” còn làm gia tăng số vụ phạm pháp hình sự với các hành vi như cưỡng đoạt tài sản, đánh bạc, giết người, bắt, giữ người trái pháp luật... gây mất trật tự và an toàn xã hội. Theo báo cáo của Bộ Công an, trong 5 tháng đầu năm 2019, lực lượng chức năng

đã triệt phá 933 băng, nhóm tội phạm hoạt động tín dụng đen, cho vay nặng lãi. Một số hình thức “tín dụng đen” phổ biến hiện nay như: Vay tiền gộp, còn gọi là vay “bát” (vay ngắn hạn, yêu cầu trả gốc và lãi hàng ngày); “vay nóng” (trả lãi theo ngày, trả nợ gốc vào một thời điểm ấn định, sau đó có thể thỏa thuận gia hạn thêm)... Gần đây, còn xuất hiện hình thức cho vay trực tuyến thông qua mạng xã hội hoặc qua ứng dụng di động với cách tính lãi suất lên đến 547,5%/năm, thậm chí là 1.095%/năm, cao gấp nhiều lần mức lãi suất tối đa 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thực trạng trên đòi hỏi phải có các nghiên cứu nhằm làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm liên quan đến

* Tiến sĩ, Bộ môn tâm lý Học viện Cảnh sát nhân dân.

“tín dụng đen”; trong đó cần xác định, phân tích các yếu tố tâm lý, làm cơ sở xây dựng chính sách pháp luật, tiến tới loại trừ “tín dụng đen” ra khỏi đời sống xã hội. Từ góc độ tâm lý học tội phạm, có thể chỉ ra một số đặc điểm tâm lý phổ biến của người bị hại trong các vụ án liên quan đến “tín dụng đen” như sau:

Thứ nhất, trong khi việc tiếp cận với nguồn tín dụng ngân hàng đòi hỏi người đi vay phải tuân theo quy định của Nhà nước với những điều kiện, thủ tục hồ sơ vay tiền chặt chẽ thì “tín dụng đen” lại có thủ tục đơn giản, nhanh gọn và thuận tiện. Chính vì vậy, thành phần khách hàng của “tín dụng đen” khá đa dạng, từ chủ doanh nghiệp, người buôn bán nhỏ, sinh viên, công nhân, cán bộ, nông dân... đến cả học sinh. Những đối tượng này có trình độ nhận thức pháp luật, học vấn, địa vị xã hội, tôn giáo khác nhau song lại có điểm chung là đang trong tình trạng cần vay tiền để phục vụ các nhu cầu cấp bách của bản thân như: Vay vốn kinh doanh, chữa trị bệnh hiểm nghèo, vay mua sắm... nên dễ dàng chấp nhận mọi điều kiện cho vay mà không nhận thức đầy đủ về sự nguy hiểm khi ký các giấy tờ giao dịch vay nợ, làm phát sinh các vấn đề pháp lý sau này.

Dưới góc độ tâm lý học xã hội, có thể giải thích cơ chế của hiện tượng này, đó là do người đi vay đang ở trong tình trạng bị ám thị. Ám thị được hiểu là việc cá nhân (nhóm người) tiếp nhận và làm theo mà không có sự phê phán những yêu cầu từ một người hoặc một nhóm người nhất định. Một người bình thường sẽ không bao giờ lựa chọn điều gì bất lợi cho mình, nhưng đối với người đi vay, do đang bế tắc, rất cần tiền nên thường mất cảnh giác, dễ chấp nhận các đòi hỏi phi lý của bên

cho vay. Tâm lý này cũng thường được thấy ở các nạn nhân trong các vụ lừa đảo đa cấp.

Thứ hai, thực tiễn điều tra các vụ án liên quan đến “tín dụng đen” và cho vay nặng lãi cho thấy có hiện tượng nhiều bị hại không muốn khai báo hoặc khai báo không trung thực với Cơ quan điều tra (CQĐT). Theo các nghiên cứu của tâm lý học pháp lý, trong quá trình điều tra vụ án hình sự có thể xuất hiện trường hợp người bị hại từ chối khai báo. Nguyên nhân của tình trạng trên là do bị hại có quan hệ gần gũi với kẻ phạm tội (con cái, anh em, họ hàng...); bị hại có tâm trạng xấu hổ (bị kẻ phạm tội xâm hại về danh dự, nhân phẩm...); hoặc cũng có thể do sợ bị lộ những bí mật đời tư... Trong trường hợp bị hại có hành vi lệch chuẩn về đạo đức và pháp luật, nếu thiệt hại không quá lớn, họ cũng sẽ từ chối khai báo với CQĐT.

Như đã đề cập ở trên, trong các vụ án liên quan đến “tín dụng đen”, có một phần lớn xuất phát từ phía bị hại. Có những cá nhân chấp nhận vay với lãi suất cao do đang cần vốn khởi nghiệp, kinh doanh sau đó mất khả năng trả nợ; nhưng lại có những người đi vay để thực hiện các hành vi bị pháp luật cấm như: Đánh bạc, cá độ bóng đá, buôn lậu, gian lận thương mại... rồi bị ép viết giấy ghi nợ. Những cá nhân thuộc nhóm thứ hai thường có tâm lý che giấu mục đích vay tiền thực của mình, không khai báo hoặc nếu có thì chỉ cung cấp thông tin không quan trọng, gây khó khăn cho toàn bộ quá trình điều tra. Bên cạnh đó, có những vụ do thời gian xảy ra đã quá lâu, quá trình thu thập, củng cố chứng cứ kéo dài, làm hạn chế hiệu quả của công tác điều tra, xử lý tội phạm.

Thứ ba, “tín dụng đen” thường phát

sinh hệ quả là các hành vi vi phạm pháp luật như: Cướp, cưỡng đoạt tài sản, cố ý gây thương tích, bắt giữ người trái pháp luật... Khi người đi vay không còn khả năng trả nợ, các đối tượng đòi nợ thuê sẽ đe dọa, hành hung, siết nợ, sử dụng bạo lực, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Nhiều trường hợp người thân, gia đình của con nợ còn bị khủng bố, uy hiếp tinh thần bằng những thủ đoạn khác nhau (đặt quan tài trước cửa nhà, cơ quan; ném chất bẩn vào nhà; dán tờ rơi bêu xấu cả gia đình con nợ...). Chính việc bị khủng bố tinh thần, đe dọa cộng với tình trạng ở vào thế yếu khi đi vay nóng mà không có giấy tờ chứng minh mức lãi suất cắt cổ nên các bị hại thường tìm cách tránh né, không hợp tác với CQĐT, thậm chí còn chấp nhận nhận tiền bồi thường khi bị đánh đập siết nợ... Đây cũng là khó khăn đầu tiên mà các Điều tra viên khi thụ lý các vụ án liên quan đến tín dụng đen phải đối mặt. Điển hình là vụ công ty tài chính Nam Long bị Công an tỉnh Thanh Hoá triệt phá cuối năm 2018 và đưa ra xét xử sơ thẩm vào ngày 25/11/2019, đại diện Viện Kiểm sát phải đề nghị hoãn phiên xét xử từ lúc mở đầu phiên toà do chỉ có 01 trên tổng số 89 người được triệu tập có mặt theo yêu cầu của Toà án. Nguyên nhân chính được xác định là do họ lo ngại cho sự an toàn của bản thân và gia đình. Thực tế trên cho thấy, để ngăn chặn tội phạm về "tín dụng đen", cần thiết phải có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả hơn đối với các băng nhóm, tổ chức tội phạm.

2. Một số giải pháp đẩy lùi tội phạm về "tín dụng đen"

Từ những phân tích trên, tác giả đề xuất một số giải pháp góp phần đấu tranh có hiệu quả với loại tội phạm này như sau:

Một là, đối với các vụ án có liên quan đến "tín dụng đen" và cho vay lãi nặng, đòi hỏi Điều tra viên nắm vững kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cũng như kiến thức tâm lý học nghiệp vụ. Đầu tiên, Điều tra viên cần đề xuất cấp trên về lực lượng, phương tiện tham gia bảo vệ an toàn cho bị hại và người thân. Bên cạnh đó, cần khéo léo tiếp cận, động viên và thuyết phục bị hại bình tĩnh hợp tác với CQĐT. Đặc biệt, cần chú ý nghiên cứu đặc điểm tâm lý của người bị hại cũng như người thân của họ; trước khi tiếp xúc phải tiến hành xác lập tâm lý thuận chiều và lựa chọn các biện pháp tác động tâm lý phù hợp với đối tượng, từ đó, nâng cao hiệu quả của hoạt động điều tra.

Hai là, như đã phân tích, bị hại trong các vụ án liên quan đến "tín dụng đen" phần lớn là các cá nhân, tổ chức có nhu cầu về vốn. Họ tìm đến "tín dụng đen" vì không có điều kiện tiếp cận nguồn tín dụng chính thức hoặc ngại các thủ tục phiền hà, mất thời gian của ngân hàng. Vì thế, bên cạnh việc triển khai các biện pháp kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống tài chính, tăng cường các chế tài xử lý hoạt động "tín dụng đen" và cho vay lãi nặng với nhiều hình thức biến tướng như hiện nay, cần thiết phải xây dựng cơ chế tài chính giúp cho người có nhu cầu vay vốn được tiếp cận với nguồn tiền từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng với mức lãi suất hợp lý, hạn chế nguồn khách hàng của "tín dụng đen".

Ba là, các cơ quan quản lý nhà nước và thông tin đại chúng cần tăng cường tuyên truyền về hệ quả pháp lý của việc tham gia hoạt động "tín dụng đen" và cho vay lãi nặng; đặc biệt cần triển khai các lớp tập huấn tại cộng đồng (nhất là khu vực nông thôn và miền núi), trang bị cho người dân

kiến thức cơ bản cũng như kỹ năng đối phó với phương thức, thủ đoạn và hình thức biến tướng của tội phạm “tín dụng đen”, nhất là hình thức cho vay qua mạng, ứng dụng điện thoại thông minh mới xuất hiện thời gian gần đây. Bên cạnh đó, cần khuyến cáo, hướng dẫn người dân khi gặp khó khăn về tài chính cần tìm đến các tổ chức tín dụng, ngân hàng tin cậy để được hỗ trợ, tư vấn và làm thủ tục cho vay với lãi suất theo quy định. Ngoài ra, thiết lập các đường dây “nóng” và hòm thư tố giác tội phạm, kịp thời tiếp nhận, xử lý thông

tin liên quan đến “tín dụng đen” và cho vay lãi nặng, không cho loại tội phạm này có điều kiện phát triển. □

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Như Chiến (chủ biên) (2017), *Tâm lý học trong công tác Công an*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
2. Bộ Công an (2019), *Ki yếu Hội thảo khoa học “Thực trạng hoạt động “Tín dụng đen” và những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “Tín dụng đen” của lực lượng Cảnh sát nhân dân”*.

KỸ NĂNG THỰC HÀNH ...

(Tiếp theo trang 30)

cường dâm trẻ em nhiều lần, gây hậu quả nghiêm trọng) để ngăn chặn người đó bỏ trốn, tiêu hủy vật chứng, xóa dấu vết phạm tội. Việc bắt giữ người phạm tội kịp thời là thể hiện thái độ xử lý kiên quyết của các cơ quan tiến hành tố tụng đối với loại tội phạm này. Do vậy, khi có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh tính có căn cứ của việc bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, cần thiết phải gia hạn tạm giữ thì KSV đề xuất với lãnh đạo VKS phê chuẩn ngay. Trường hợp hồ sơ chưa thể hiện rõ căn cứ để giữ người trong trường hợp khẩn cấp hoặc người bị giữ không nhận tội, các chứng cứ trong hồ sơ có mâu thuẫn hoặc trong trường hợp cần thiết khác thì KSV trực tiếp gặp, hỏi người bị giữ trước khi báo cáo lãnh đạo VKS xem xét, quyết

định việc phê chuẩn.

2.5. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc ra các quyết định giải quyết nguồn tin về tội phạm

Kiểm sát viên phải thường xuyên bám sát tiến độ giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của CQĐT. Khi hết thời hạn, căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, CQĐT đã thụ lý giải quyết phải ra một trong 03 quyết định sau: (1) Quyết định khởi tố vụ án hình sự; (2) Quyết định không khởi tố vụ án hình sự; (3) Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Trong trường hợp xét thấy CQĐT ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ thì KSV phải báo cáo lãnh đạo VKS đề ra quyết định hủy bỏ và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Khi xem xét, kiểm tra, đối chiếu các thông tin, tài liệu thu thập được, VKS phải bảo đảm CQĐT ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm khi có đủ căn cứ quy định tại Điều 148 BLTTHS năm 2015. □